



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG CỦA SẢN PHẨM

BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG DI SẢN THỊNH VƯỢNG – KẾ HOẠCH BỀN VỮNG

Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”)

Nghiệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm liên kết đầu tư

Số tiền bảo hiểm **5.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **166.500.000 đồng/năm**

BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO



Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.



Nhận **5.000.000.000 đồng** khi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong.



Cam kết duy trì hiệu lực hợp đồng trong 30 năm khi đóng phí bảo hiểm đầy đủ và liên tục trong 5 năm hợp đồng đầu tiên.

THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN



Có thể đầu tư thêm lên đến **832.500.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.



Linh hoạt rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và hoàn toàn miễn phí khi rút tiền.

Linh hoạt đóng phí từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.



Nhận **khoản thưởng duy trì hợp đồng từ 50% - 200% trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng** vào Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng năm thứ 10, thứ 20 và thứ 30.



Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG ƯU ĐÃI



Nhận **thêm lên đến 20% giá trị bảo vệ** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.



Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.



Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

MỤC LỤC

1. Thông tin hợp đồng bảo hiểm.....	3
2. Tóm tắt thông tin quyền lợi sản phẩm.....	5
3. Tóm tắt các loại phí	11
4. Thông tin tóm tắt về quỹ liên kết chung.....	13
5. Minh họa trường hợp đóng phí xuyên suốt thời gian hợp đồng	14
6. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến	22
7. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc.....	29
8. Minh họa thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.	36
9. Một số lưu ý quan trọng.....	39
10. Xác nhận của khách hàng.....	41

Bảng minh họa mẫu

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: vn.customer@aia.com

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đăng ký trụ sở tại số 89 đường Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam là đối tác được Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) ủy quyền thực hiện các hoạt động đại lý bảo hiểm bao gồm: tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm; thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm; thu thập hồ sơ để phục vụ việc giải quyết bồi thường cho khách hàng theo Hợp Đồng Phân Phối ký ngày 23 tháng 10 năm 2017.

Họ và tên

Mã số đại lý

Nhân viên giới thiệu

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Họ và tên

Mã số đại lý

Đại lý bảo hiểm

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên

Giới tính

Tuổi

Nghề nghiệp

Bên mua bảo hiểm

Nam

40

Hành chính văn phòng

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 3 | 43

Ngày giờ lập:

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thâm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm năm đầu tiên
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
Bảo hiểm Liên Kết Chung Di Sản Thịnh Vượng – Kế hoạch bền vững		40	Nữ	Hành chính văn phòng	60	60	5	Chuẩn	5.000.000.000	166.500.000

	Năm	Nửa năm	Quý
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	166.500.000	83.250.000	41.625.000
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)	166.500.000	83.250.000	41.625.000

Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm

Ghi chú:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Tổng phí bảo hiểm (“Phí BH”) theo định kỳ hiện thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ. Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ chưa bao gồm Phí quản lý và tư vấn Chương Trình AIA Vitality Việt Nam (“Phí”). Các thành viên Vitality phải đóng Phí cho AIA Wellness (Công Ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam)) để được tư vấn, hỗ trợ quản trị cũng như hưởng các quyền lợi thành viên.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG DI SẢN THỊNH VƯỢNG – KẾ HOẠCH BỀN VỮNG
A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT
BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)	
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	<ul style="list-style-type: none">Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp:<ul style="list-style-type: none">Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm: Nhận được 200.000.000 đồng cho dù NĐBH có nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH), sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại AIA Việt Nam. Lưu ý: Số tiền này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng.Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng: Nhận số lớn hơn của (5.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng) – Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm đã chi trả (nếu có).Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV không do ung thư tuyến giáp: Nhận số lớn hơn của 5.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng.
Tử vong	<ul style="list-style-type: none">Nhận số lớn hơn của 5.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																																				
THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN																																					
Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung	<ul style="list-style-type: none"> Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán. Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Năm đóng phí</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>Từ 3 đến 5</th> <th>Từ 6 đến 10</th> <th>Từ 11 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</td> <td>70%</td> <td>82%</td> <td>88%</td> <td>98,8%</td> <td>100%</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</td> <td colspan="4">98,5%</td> <td>100%</td> </tr> </tbody> </table> Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty áp dụng mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Năm hợp đồng</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4</th> <th>5</th> <th>Từ 6 đến 10</th> <th>Từ 11 đến 15</th> <th>Từ 16 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lãi suất cam kết tối thiểu</td> <td>3,5%</td> <td>3,0%</td> <td>3,0%</td> <td>2,0%</td> <td>2,0%</td> <td>1,5%</td> <td>1,0%</td> <td>0,5%</td> </tr> </tbody> </table> Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất tích lũy sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html 	Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	70%	82%	88%	98,8%	100%	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%
Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi																																
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	70%	82%	88%	98,8%	100%																																
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%																																
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi																													
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%																													
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HĐBH còn hiệu lực và NĐBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.																																				

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 6 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

C. QUYỀN LỢI KHÁC

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT								
THƯỞNG DUY TRÌ HỢP ĐỒNG									
Thưởng duy trì hợp đồng (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	<ul style="list-style-type: none"> Khoản thưởng duy trì hợp đồng được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm tính đến Thời điểm nhận thưởng, được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản như sau: <table border="1" data-bbox="745 491 2047 691"> <thead> <tr> <th data-bbox="745 491 1227 564">Thời điểm nhận thưởng</th> <th data-bbox="1227 491 2047 564">Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="745 564 1227 611">Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10</td> <td data-bbox="1227 564 2047 611">50%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="745 611 1227 651">Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20</td> <td data-bbox="1227 611 2047 651">100%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="745 651 1227 691">Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30</td> <td data-bbox="1227 651 2047 691">200%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Điều kiện tính đến thời điểm nhận thưởng:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Hợp đồng bảo hiểm chưa từng mất hiệu lực; và (ii) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí; và (iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản. 	Thời điểm nhận thưởng	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10	50%	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20	100%	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30	200%
Thời điểm nhận thưởng	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10	50%								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20	100%								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30	200%								

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
 Đại lý bảo hiểm:
 Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

THƯỜNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ VỚI AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)

Nhận Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality khi tham gia sản phẩm này và NĐBH đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.

- Khi khách hàng thỏa các điều kiện được quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản, khách hàng được nhận: Số lớn hơn của tổng (**5.000.000.000 đồng** + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality) và Giá trị tài khoản hợp đồng. Trong đó, Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality = Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ x (nhân với) **5.000.000.000 đồng**
- Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ có thể thay đổi tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó. Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ bắt đầu bằng 0% tại thời điểm tham gia hợp đồng và sẽ được cộng dồn hàng năm theo mức thay đổi như quy định dưới đây, nhưng không vượt quá 20% trong mọi trường hợp.

	Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality	Hạng thành viên AIA Vitality			
		Đồng	Bạc	Vàng	Bạch kim
Mức thay đổi của Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ	0%	0%	0%	Tăng 1%	Tăng 2%

ĐẢM BẢO DUY TRÌ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)

- Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng, với các điều kiện sau:
 - (i) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí trong 5 năm hợp đồng đầu tiên; và
 - (ii) Không có bất kỳ yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm; và
 - (iii) Không thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản với tổng số tiền rút tích lũy vượt quá phần chênh lệch giữa tổng phí bảo hiểm cơ bản đã đóng và tổng phí bảo hiểm cơ bản của 5 năm hợp đồng đầu tiên.

Trong thời gian đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng, khoản khấu trừ hàng tháng không được thanh toán đủ từ Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ không được xem là khoản nợ.
- Trong trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện trên, hợp đồng bảo hiểm sẽ không được đảm bảo duy trì hiệu lực.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi STBH.
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi).
- Khách hàng có quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng như sau:
 - o Vào bất kỳ thời điểm nào từ Giá trị tài khoản đóng thêm sau khi kết thúc thời gian cân nhắc; hoặc
 - o Kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi từ Giá trị tài khoản cơ bản. Khi đó, yêu cầu rút tiền sẽ được thực hiện từ Giá trị tài khoản đóng thêm trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản nếu số tiền yêu cầu rút lớn hơn Giá trị tài khoản đóng thêm.
- Linh hoạt đóng phí: Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt kể từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi. Trong trường hợp khách hàng lựa chọn tiếp tục đóng phí thì Phí đóng mỗi lần cần đảm bảo tối thiểu bằng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ
- Tích lũy thêm: Bên mua bảo hiểm được quyền tích lũy thêm bất cứ lúc nào bằng phí đóng thêm. Lưu ý Tổng phí đóng thêm:
 - o Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí năm: Tổng Phí đóng thêm trong mỗi năm hợp đồng không vượt quá 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại.
 - o Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí khác phí năm: Tổng Phí đóng thêm không vượt quá 5 (năm) lần của Phí bảo hiểm cơ bản của định kỳ đóng phí đó.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên.

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

2. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ	
Loại trừ bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none">Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 10 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

CÁC LOẠI PHÍ	CHI TIẾT																					
Phí bảo hiểm rủi ro	Phí bảo hiểm rủi ro được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng.																					
Phí ban đầu	<p>Là phí được khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 5px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left; padding: 2px;">Năm đóng phí</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">1</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">2</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">3-5</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">6-10</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">Từ 11+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 2px;">Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">30%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">18%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">12%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">1,2%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">0%</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)</td> <td colspan="4" style="text-align: center; padding: 2px;">1,5%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">0%</td> </tr> </tbody> </table>	Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	30%	18%	12%	1,2%	0%	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%			
Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+																	
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	30%	18%	12%	1,2%	0%																	
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%																	
Phí quản lý hợp đồng (Phí QLHĐ)	<p>Là khoản phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình như sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 5px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left; padding: 2px;">Năm dương lịch</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">2025 – 2029</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">2030 – 2034</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">Từ năm 2035 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 2px;">Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">40</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">50</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">60</td> </tr> </tbody> </table> <p>Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.</p>	Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi	Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60													
Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi																			
Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60																			
Phí quản lý quỹ	<p>Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.</p> <p>Mức phí quản lý quỹ tối đa có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Nếu có sự thay đổi liên quan đến Phí quản lý quỹ, Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.</p>																					
Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn	<p>Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính bằng phần trăm phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên như sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 5px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left; padding: 2px;">Năm hợp đồng</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">1</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">2</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">3</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">4</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">5</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">6+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 2px;">Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">100%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">100%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">40%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">25%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">10%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">0%</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)</td> <td colspan="6" style="text-align: center; padding: 2px;">0%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Lưu ý: Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn có thể không bằng giá trị tài khoản hiện thị trong trường hợp phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng</p>	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	100%	40%	25%	10%	0%	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)	0%					
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+																
Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	100%	40%	25%	10%	0%																
Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)	0%																					

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 11 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản	Không có
<i>Các loại phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận</i>	

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

- Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
- Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
- Lãi suất tích lũy được công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất tích lũy
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,23%
Năm 2023	4,93%
Năm 2024	4,79%
Năm 2025	4,23%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

- Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/ năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
- Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

Lưu ý:

Mức lãi suất tích lũy dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết tối thiểu.**

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 13 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
1	166.500		166.500		49.950		49.950	116.550		116.550	480	8.648	8.648	8.647
2	166.500		166.500		29.970		29.970	136.530		136.530	480	9.174	9.174	9.168
3	166.500		166.500		19.980		19.980	146.520		146.520	480	9.629	9.629	9.612
4	166.500		166.500		19.980		19.980	146.520		146.520	500	9.990	9.985	9.949
5	166.500		166.500		19.980		19.980	146.520		146.520	600	10.392	10.372	10.309
6	166.500		166.500		1.998		1.998	164.502		164.502	600	10.696	10.648	10.546
7	166.500		166.500		1.998		1.998	164.502		164.502	600	10.901	10.811	10.656
8	166.500		166.500		1.998		1.998	164.502		164.502	600	11.161	11.014	10.787
9	166.500		166.500		1.998		1.998	164.502		164.502	620	11.423	11.200	10.879
10	166.500		166.500		1.998		1.998	164.502		164.502	720	11.605	11.287	10.847
11	166.500		166.500					166.500		166.500	720	11.510	11.055	10.460
12	166.500		166.500					166.500		166.500	720	11.678	11.030	10.237
13	166.500		166.500					166.500		166.500	720	11.835	10.946	9.905
14	166.500		166.500					166.500		166.500	720	11.992	10.801	9.446
15	166.500		166.500					166.500		166.500	720	12.025	10.472	8.739
16	166.500		166.500					166.500		166.500	720	11.962	9.949	7.765
17	166.500		166.500					166.500		166.500	720	11.817	9.224	6.505
18	166.500		166.500					166.500		166.500	720	11.535	8.271	4.929
19	166.500		166.500					166.500		166.500	720	11.119	7.087	3.027
20	166.500		166.500					166.500		166.500	720	10.657	5.713	790

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>														
21	166.500		166.500					166.500		166.500	720	9.020	3.313	
25	166.500		166.500					166.500		166.500	720	5.863		
30	166.500		166.500					166.500		166.500	720			
35	166.500		166.500					166.500		166.500	720			
40	166.500		166.500					166.500		166.500	720			
45	166.500		166.500					166.500		166.500	720			
50	166.500		166.500					166.500		166.500	720			
55	166.500		166.500					166.500		166.500	720			
57	166.500		166.500					166.500		166.500	720			
58	166.500		166.500					166.500		166.500	720			
59	166.500		166.500					166.500		166.500	720			
60	166.500		166.500					166.500		166.500	720			

Bảng minh họa

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 15 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	166.500	116.550		5.000.000		111.329		111.329	
2	41	166.500	136.530		5.000.000		245.485		245.485	78.985
3	42	166.500	146.520		5.000.000		393.492		393.492	326.892
4	43	166.500	146.520		5.000.000		540.209		540.209	498.584
5	44	166.500	146.520		5.000.000		689.353		689.353	672.703
6	45	166.500	164.502		5.000.000		855.275		855.275	855.275
7	46	166.500	164.502		5.000.000		1.023.480		1.023.480	1.023.480
8	47	166.500	164.502		5.000.000		1.193.945		1.193.945	1.193.945
9	48	166.500	164.502		5.000.000		1.366.683		1.366.683	1.366.683
10	49	166.500	164.502		5.000.000	83.250	1.624.978		1.624.978	1.624.978
11	50	166.500	166.500		5.000.000		1.797.097		1.797.097	1.797.097
12	51	166.500	166.500		5.000.000		1.970.768		1.970.768	1.970.768
13	52	166.500	166.500		5.000.000		2.146.018		2.146.018	2.146.018
14	53	166.500	166.500		5.000.000		2.322.862		2.322.862	2.322.862
15	54	166.500	166.500		5.000.000		2.501.442		2.501.442	2.501.442
16	55	166.500	166.500		5.000.000		2.668.565		2.668.565	2.668.565
17	56	166.500	166.500		5.000.000		2.836.669		2.836.669	2.836.669
18	57	166.500	166.500		5.000.000		3.005.897		3.005.897	3.005.897
19	58	166.500	166.500		5.000.000		3.176.388		3.176.388	3.176.388
20	59	166.500	166.500		5.000.000	166.500	3.514.695		3.514.695	3.514.695
25	64	166.500	166.500		5.000.000		4.406.403		4.406.403	4.406.403

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	69	166.500	166.500		5.351.140#	333.000	5.684.140		5.684.140	5.684.140
35	74	166.500	166.500		6.669.097		6.669.097		6.669.097	6.669.097
40	79	166.500	166.500		7.678.925		7.678.925		7.678.925	7.678.925
45	84	166.500	166.500		8.714.252		8.714.252		8.714.252	8.714.252
50	89	166.500	166.500		9.775.723		9.775.723		9.775.723	9.775.723
55	94	166.500	166.500		10.863.998		10.863.998		10.863.998	10.863.998
57	96	166.500	166.500		11.306.963		11.306.963		11.306.963	11.306.963
58	97	166.500	166.500		11.530.109		11.530.109		11.530.109	11.530.109
59	98	166.500	166.500		11.754.370		11.754.370		11.754.370	11.754.370
60	99	166.500	166.500		11.979.752		11.979.752		11.979.752	11.979.752

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 17 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	166.500	116.550		5.000.000		111.329		111.329		5.000.000		112.558		112.558	
2	41	166.500	136.530		5.000.000		245.485		245.485	78.985	5.000.000		250.660		250.660	84.160
3	42	166.500	146.520		5.000.000		393.492		393.492	326.892	5.000.000		405.108		405.108	338.508
4	43	166.500	146.520		5.000.000		545.558		545.558	503.933	5.000.000		566.295		566.295	524.670
5	44	166.500	146.520		5.000.000		701.692		701.692	685.042	5.000.000		734.426		734.426	717.776
6	45	166.500	164.502		5.000.000		880.749		880.749	880.749	5.000.000		928.856		928.856	928.856
7	46	166.500	164.502		5.000.000		1.065.012		1.065.012	1.065.012	5.000.000		1.132.118		1.132.118	1.132.118
8	47	166.500	164.502		5.000.000		1.254.598		1.254.598	1.254.598	5.000.000		1.344.595		1.344.595	1.344.595
9	48	166.500	164.502		5.000.000		1.449.661		1.449.661	1.449.661	5.000.000		1.566.731		1.566.731	1.566.731
10	49	166.500	164.502		5.000.000	83.250	1.733.636		1.733.636	1.733.636	5.000.000	83.250	1.882.265		1.882.265	1.882.265
11	50	166.500	166.500		5.000.000		1.945.174		1.945.174	1.945.174	5.000.000		2.131.551		2.131.551	2.131.551
12	51	166.500	166.500		5.000.000		2.163.083		2.163.083	2.163.083	5.000.000		2.392.531		2.392.531	2.392.531

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 18 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
13	52	166.500	166.500		5.000.000		2.387.615		2.387.615	2.387.615	5.000.000		2.665.857		2.665.857	2.665.857
14	53	166.500	166.500		5.000.000		2.619.030		2.619.030	2.619.030	5.000.000		2.952.225		2.952.225	2.952.225
15	54	166.500	166.500		5.000.000		2.857.723		2.857.723	2.857.723	5.000.000		3.252.492		3.252.492	3.252.492
16	55	166.500	166.500		5.000.000		3.104.106		3.104.106	3.104.106	5.000.000		3.567.568		3.567.568	3.567.568
17	56	166.500	166.500		5.000.000		3.358.618		3.358.618	3.358.618	5.000.000		3.898.428		3.898.428	3.898.428
18	57	166.500	166.500		5.000.000		3.621.734		3.621.734	3.621.734	5.000.000		4.246.121		4.246.121	4.246.121
19	58	166.500	166.500		5.000.000		3.893.947		3.893.947	3.893.947	5.000.000		4.611.758		4.611.758	4.611.758
20	59	166.500	166.500		5.000.000	166.500	4.342.221		4.342.221	4.342.221	5.000.000	166.500	5.163.005		5.163.005	5.163.005

Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên.
Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 19 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%						
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
21	60	166.500	166.500		5.000.000		4.527.221		4.527.221	4.527.221	5.355.430		5.355.430		5.355.430	30
25	64	166.500	166.500		5.286.787		5.286.787		5.286.787	5.286.787	6.134.802		6.134.802		6.134.802	02
30	69	166.500	166.500		6.261.710 #	333.000	6.594.710		6.594.710	6.594.710	7.131.138	333.000	7.464.138		7.464.138	38
35	74	166.500	166.500		7.602.660		7.602.660		7.602.660	7.602.660	8.494.042		8.494.042		8.494.042	42
40	79	166.500	166.500		8.636.062		8.636.062		8.636.062	8.636.062	9.549.953		9.549.953		9.549.953	53
45	84	166.500	166.500		9.695.558		9.695.558		9.695.558	9.695.558	10.632.526		10.632.526		10.632.526	526
50	89	166.500	166.500		10.781.808		10.781.808		10.781.808	10.781.808	11.742.436		11.742.436		11.742.436	436
55	94	166.500	166.500		11.895.487		11.895.487		11.895.487	11.895.487	12.880.372		12.880.372		12.880.372	372
57	96	166.500	166.500		12.348.794		12.348.794		12.348.794	12.348.794	13.343.552		13.343.552		13.343.552	552

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 20 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
58	97	166.500	166.500		12.577.148		12.577.148		12.577.148	12.577.148	13.576.880		13.576.880		13.576.880	13.576.880
59	98	166.500	166.500		12.806.644		12.806.644		12.806.644	12.806.644	13.811.375		13.811.375		13.811.375	13.811.375
60	99	166.500	166.500		13.037.288		13.037.288		13.037.288	13.037.288	14.047.042		14.047.042		14.047.042	14.047.042

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
1	166.500		166.500		49.950		49.950	116.550		116.550	480	8.648	8.648	8.647
2	166.500		166.500		29.970		29.970	136.530		136.530	480	9.174	9.174	9.168
3	166.500		166.500		19.980		19.980	146.520		146.520	480	9.629	9.629	9.612
4	166.500		166.500		19.980		19.980	146.520		146.520	500	9.990	9.985	9.949
5	166.500		166.500		19.980		19.980	146.520		146.520	600	10.392	10.372	10.309
6											600	11.123	11.079	10.980
7											600	11.818	11.741	11.600
8											600	12.645	12.531	12.339
9											620	13.563	13.404	13.152
10											720	14.485	14.276	13.955
11											720	15.549	15.275	14.873
12											720	16.714	16.360	15.861
13											720	18.021	17.573	16.961
14											720	19.515	18.959	18.211
15											720	21.027	20.348	19.447
16											720	22.563	21.743	20.669
17											720	24.130	23.146	21.877
18											720	25.675	24.514	23.032
19											720	27.201	25.850	24.134
20											720	28.932	27.368	25.382

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 22 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
<p>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</p>														
21											720	31.012	29.258	27.027
25											720	45.431	42.806	39.468
30											720	73.639	69.276	63.728
31											720	(*)	76.735	70.558
34											720		(*)	103.022
35											720			118.893
37											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

Bảng minh họa nội dung

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 23 | 43
2.1.0.0 | 21062019
398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					Giá trị hoàn lại của hợp đồng
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	
1	40	166.500	116.550		5.000.000		111.329		111.329	
2	41	166.500	136.530		5.000.000		245.485		245.485	78.985
3	42	166.500	146.520		5.000.000		393.492		393.492	326.892
4	43	166.500	146.520		5.000.000		540.209		540.209	498.584
5	44	166.500	146.520		5.000.000		689.353		689.353	672.703
6	45				5.000.000		687.875		687.875	687.875
7	46				5.000.000		685.674		685.674	685.674
8	47				5.000.000		682.606		682.606	682.606
9	48				5.000.000		678.548		678.548	678.548
10	49				5.000.000		673.398		673.398	673.398
11	50				5.000.000		663.776		663.776	663.776
12	51				5.000.000		652.885		652.885	652.885
13	52				5.000.000		640.572		640.572	640.572
14	53				5.000.000		626.633		626.633	626.633
15	54				5.000.000		611.035		611.035	611.035
16	55				5.000.000		590.744		590.744	590.744
17	56				5.000.000		568.781		568.781	568.781
18	57				5.000.000		545.158		545.158	545.158
19	58				5.000.000		519.888		519.888	519.888
20	59				5.000.000		492.755		492.755	492.755
25	64				5.000.000		311.577		311.577	311.577

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 24 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					Giá trị hoàn lại của hợp đồng
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	
30	69				5.000.000#		4.214		4.214	4.214
31	70						(*)	(*)	(*)	(*)

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 31 với lãi suất cam kết.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 25 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	166.500	116.550		5.000.000		111.329		111.329		5.000.000		112.558		112.558	
2	41	166.500	136.530		5.000.000		245.485		245.485	78.985	5.000.000		250.660		250.660	84.160
3	42	166.500	146.520		5.000.000		393.492		393.492	326.892	5.000.000		405.108		405.108	338.508
4	43	166.500	146.520		5.000.000		545.558		545.558	503.933	5.000.000		566.295		566.295	524.670
5	44	166.500	146.520		5.000.000		701.692		701.692	685.042	5.000.000		734.426		734.426	717.776
6	45				5.000.000		710.874		710.874	710.874	5.000.000		756.343		756.343	756.343
7	46				5.000.000		719.659		719.659	719.659	5.000.000		778.633		778.633	778.633
8	47				5.000.000		727.906		727.906	727.906	5.000.000		801.191		801.191	801.191
9	48				5.000.000		735.493		735.493	735.493	5.000.000		823.933		823.933	823.933
10	49				5.000.000		742.319		742.319	742.319	5.000.000		846.795		846.795	846.795
11	50				5.000.000		748.335		748.335	748.335	5.000.000		869.769		869.769	869.769
12	51				5.000.000		753.428		753.428	753.428	5.000.000		892.786		892.786	892.786
13	52				5.000.000		757.442		757.442	757.442	5.000.000		915.735		915.735	915.735
14	53				5.000.000		760.168		760.168	760.168	5.000.000		938.459		938.459	938.459
15	54				5.000.000		761.563		761.563	761.563	5.000.000		960.962		960.962	960.962
16	55				5.000.000		761.583		761.583	761.583	5.000.000		983.248		983.248	983.248
17	56				5.000.000		760.179		760.179	760.179	5.000.000		1.005.321		1.005.321	1.005.321

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 26 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
18	57				5.000.000		757.343		757.343	757.343	5.000.000		1.027.226		1.027.226	1.027.26
19	58				5.000.000		753.063		753.063	753.063	5.000.000		1.049.008		1.049.008	1.049.08
20	59				5.000.000		747.113		747.113	747.113	5.000.000		1.070.514		1.070.514	1.070.514
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>																
21	60				5.000.000		720.789		720.789	720.789	5.000.000		1.048.044		1.048.044	1.048.044
25	64				5.000.000		583.230		583.230	583.230	5.000.000		928.621		928.621	928.621
30	69				5.000.000 #		301.023		301.023	301.023	5.000.000		678.399		678.399	678.399
34	73						(*)		(*)	(*)	5.000.000		343.449		343.449	343.449
35	74										5.000.000		225.231		225.231	225.231
37	76												(*)		(*)	(*)

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 27 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

() Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 34 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 37 với lãi suất minh họa 4,6%.*

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 28 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
1	166.500		166.500		49.950		49.950	116.550		116.550	480	8.648	8.648	8.647
2	166.500		166.500		29.970		29.970	136.530		136.530	480	9.174	9.174	9.168
3	166.500		166.500		19.980		19.980	146.520		146.520	480	9.629	9.629	9.612
4	166.500		166.500		19.980		19.980	146.520		146.520	500	9.990	9.985	9.949
5											600	10.749	10.730	10.669
6											600	11.513	11.475	11.385
7											600	12.239	12.176	12.051
8											600	13.104	13.010	12.845
9											620	14.063	13.935	13.721
10											720	15.028	14.862	14.592
11											720	16.140	15.924	15.589
12											720	17.357	17.079	16.668
13											720	18.722	18.373	17.872
14											720	20.284	19.852	19.244
15											720	21.864	21.341	20.613
16											720	23.469	22.842	21.979
17											720	25.104	24.356	23.344
18											720	26.717	25.841	24.665
19											720	28.311	27.299	25.945
20											720	30.119	28.956	27.397

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 29 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
<p>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</p>														
21											720	32.292	30.992	29.246
25											720	47.345	45.400	42.788
28											720	(*)	61.141	57.570
30											720		73.588	69.247
31											720		(*)	76.703
34											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 30 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	166.500	116.550		5.000.000		111.329		111.329	
2	41	166.500	136.530		5.000.000		245.485		245.485	78.985
3	42	166.500	146.520		5.000.000		393.492		393.492	326.892
4	43	166.500	146.520		5.000.000		540.209		540.209	498.584
5	44				5.000.000		539.542		539.542	522.892
6	45				5.000.000		535.424		535.424	535.424
7	46				5.000.000		530.512		530.512	530.512
8	47				5.000.000		524.655		524.655	524.655
9	48				5.000.000		517.723		517.723	517.723
10	49				5.000.000		509.613		509.613	509.613
11	50				5.000.000		497.758		497.758	497.758
12	51				5.000.000		484.561		484.561	484.561
13	52				5.000.000		469.859		469.859	469.859
14	53				5.000.000		453.441		453.441	453.441
15	54				5.000.000		435.269		435.269	435.269
16	55				5.000.000		413.191		413.191	413.191
17	56				5.000.000		389.363		389.363	389.363
18	57				5.000.000		363.799		363.799	363.799
19	58				5.000.000		336.508		336.508	336.508
20	59				5.000.000		307.268		307.268	307.268
25	64				5.000.000		113.478		113.478	113.478

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 31 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
28	67						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 28 với lãi suất cam kết.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 32 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	166.500	116.550		5.000.000		111.329		111.329		5.000.000		112.558		112.558	
2	41	166.500	136.530		5.000.000		245.485		245.485	78.985	5.000.000		250.660		250.660	84.160
3	42	166.500	146.520		5.000.000		393.492		393.492	326.892	5.000.000		405.108		405.108	338.508
4	43	166.500	146.520		5.000.000		545.558		545.558	503.933	5.000.000		566.295		566.295	524.670
5	44				5.000.000		550.412		550.412	533.762	5.000.000		580.796		580.796	564.146
6	45				5.000.000		554.654		554.654	554.654	5.000.000		595.231		595.231	595.231
7	46				5.000.000		558.311		558.311	558.311	5.000.000		609.647		609.647	609.647
8	47				5.000.000		561.230		561.230	561.230	5.000.000		623.913		623.913	623.913
9	48				5.000.000		563.276		563.276	563.276	5.000.000		637.918		637.918	637.918
10	49				5.000.000		564.341		564.341	564.341	5.000.000		651.570		651.570	651.570
11	50				5.000.000		564.358		564.358	564.358	5.000.000		664.829		664.829	664.829
12	51				5.000.000		563.201		563.201	563.201	5.000.000		677.593		677.593	677.593
13	52				5.000.000		560.695		560.695	560.695	5.000.000		689.710		689.710	689.710
14	53				5.000.000		556.611		556.611	556.611	5.000.000		700.978		700.978	700.978
15	54				5.000.000		550.891		550.891	550.891	5.000.000		711.362		711.362	711.362
16	55				5.000.000		543.475		543.475	543.475	5.000.000		720.823		720.823	720.823
17	56				5.000.000		534.298		534.298	534.298	5.000.000		729.322		729.322	729.322
18	57				5.000.000		523.337		523.337	523.337	5.000.000		736.857		736.857	736.857
19	58				5.000.000		510.565		510.565	510.565	5.000.000		743.428		743.428	743.428

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 33 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%						
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	59				5.000.000		495.726		495.726	495.726	5.000.000		748.813		748.813	748.813
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>																
21	60				5.000.000		466.408		466.408	466.408	5.000.000		722.510		722.510	722.510
25	64				5.000.000		314.751		314.751	314.751	5.000.000		585.046		585.046	585.046
30	69				5.000.000		7.682		7.682	7.682	5.000.000		303.007		303.007	303.007
31	70						(*)	(*)	(*)	(*)	5.000.000		226.891		226.891	226.891
34	73												(*)	(*)	(*)	(*)

(*): Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 31 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 34 với lãi suất minh họa 4,6%.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 34 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

Ghi chú:

1. Giá trị tài khoản cơ bản, Khoản thưởng duy trì hợp đồng và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Lãi suất tích lũy dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại phí, lãi suất tích lũy và ảnh hưởng của các yếu tố này đến giá trị tài khoản.
4. Giá trị hoàn lại của hợp đồng là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại từng thời điểm sẽ là Giá trị tài khoản tại thời điểm tương ứng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu có) và các khoản nợ (nếu có). Giá trị hoàn lại sẽ được đảm bảo tại mức lãi suất cam kết tối thiểu và không được đảm bảo tại các mức lãi suất minh họa khác.

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 35 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

“Chương Trình AIA Vitality Việt Nam” là một chương trình do Công ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam) triển khai nhằm giúp người dùng lựa chọn lối sống khoẻ mạnh hơn thông qua các công cụ, hỗ trợ và kích lệ nhằm khuyến khích những thói quen tích cực như thường xuyên vận động, chế độ dinh dưỡng lành mạnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality

Các bảng minh họa dưới đây có mục đích minh họa nhằm thể hiện Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Ưu Việt** dựa trên Hạng Thành Viên Vitality cao nhất và thấp nhất của Người được bảo hiểm (NDBH). Trong đó, Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ sẽ được tính toán theo Hạng Thành Viên AIA Vitality mà Khách hàng đạt được vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng.

Khách hàng sẽ không được nhận Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality nếu Tư cách Thành Viên AIA Vitality của NDBH bị mất hiệu lực/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì.

1. Minh họa tình huống với quyền lợi cao nhất

- Giả sử NDBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Bạch kim” (tức là trạng thái cao nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- NDBH đạt được Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ ở mức tối đa là 20% từ năm hợp đồng thứ 11 trở đi.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thường theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	5.000.000	-	5.000.000
2	0%	Cộng 2%	2%	5.000.000	100.000	5.100.000
3	2%	Cộng 2%	4%	5.000.000	200.000	5.200.000
4	4%	Cộng 2%	6%	5.000.000	300.000	5.300.000
5	6%	Cộng 2%	8%	5.000.000	400.000	5.400.000
6	8%	Cộng 2%	10%	5.000.000	500.000	5.500.000
7	10%	Cộng 2%	12%	5.000.000	600.000	5.600.000
8	12%	Cộng 2%	14%	5.000.000	700.000	5.700.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 36 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

9	14%	Cộng 2%	16%	5.000.000	800.000	5.800.000
10	16%	Cộng 2%	18%	5.000.000	900.000	5.900.000
11	18%	Cộng 2%	20%	5.000.000	1.000.000	6.000.000

2. Minh họa tình huống với quyền lợi thấp nhất

- Giả sử NĐBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Đồng” (tức là trạng thái thấp nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ giữ nguyên ở mức 0% mỗi năm.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	5.000.000	0	5.000.000
2	0%	0%	0%	5.000.000	0	5.000.000
3	0%	0%	0%	5.000.000	0	5.000.000
4	0%	0%	0%	5.000.000	0	5.000.000
5	0%	0%	0%	5.000.000	0	5.000.000
6	0%	0%	0%	5.000.000	0	5.000.000

Lưu ý:

- Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách thành viên của chương trình AIA Vitality còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ áp dụng cho sản phẩm BHNT này. Quyền lợi này không được mở rộng cho bất kỳ sản phẩm BHNT khác hoặc sản phẩm BHBK nào khác trừ khi được quy định cụ thể.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ được giới hạn ở mức tối đa 20% và tối thiểu là 0%.
- Giá trị của từng quyền lợi phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, có thể được tăng thêm nếu được AIA Việt Nam chấp thuận.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 37 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

- AIA Vitality sẽ tính phí thường niên và thành viên phải gia hạn Tư cách Thành Viên AIA Vitality hàng năm để được hưởng Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 38 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

1. Nghĩa vụ kê khai thông tin trung thực

- Là cơ sở để công ty bảo hiểm chấp thuận hay từ chối bảo hiểm cho Khách hàng và cũng là cơ sở cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm về sau. Vì vậy, đây là trách nhiệm mà Khách hàng phải đảm bảo tuân thủ khi tham gia bảo hiểm nhân thọ. Việc kê khai không đầy đủ hoặc không trung thực thông tin trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm có thể sẽ dẫn đến tình trạng hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ hoặc quyền lợi bảo hiểm không được chi trả.

2. Cân nhắc tham gia bảo hiểm (21 ngày)

- Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm, Khách hàng có quyền từ chối tiếp tục tham gia Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đến AIA Việt Nam. Khi đó, Công ty sẽ hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, hoàn lại số phí bảo hiểm mà Khách hàng đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các chi phí kiểm tra sức khỏe, nếu có.

3. Gia hạn đóng phí, mất hiệu lực hợp đồng và khôi phục hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng bảo hiểm được gia hạn đóng phí bảo hiểm trong vòng 60 ngày kể từ các ngày như sau:
 - (i) Ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên; hoặc
 - (ii) Ngày Giá trị tài khoản hợp đồng bằng 0 từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Trong thời hạn gia hạn đóng phí, quyền lợi bảo hiểm của Khách hàng vẫn được duy trì, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- Ngay sau khi kết thúc thời hạn gia hạn đóng phí, trong trường hợp Khách hàng không đóng đủ khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Khi đó, Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- BMBH có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 24 tháng kể từ ngày mất hiệu lực.

4. Một số điểm quan trọng khác

- Việc giao kết một Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn. BMBH không nên chỉ duy trì Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp đồng bảo hiểm, việc tạm ngưng đóng phí hay hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí đã đóng.
- BMBH vui lòng lưu ý về các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 39 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc và điều khoản sản phẩm của từng sản phẩm bảo hiểm tương ứng và Quy tắc và điều khoản chung áp dụng cho Bảo hiểm bán kèm.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 40 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung Di Sản Thịnh Vượng - Kế hoạch bền vững** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
5. Tôi đồng ý Phí bảo hiểm cho hợp đồng này sẽ được phân bổ như sau:

Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên:

- Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ => (ii) Tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK theo định kỳ => (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong định kỳ đóng phí đó.
- Nếu phí bảo hiểm đóng vào đủ để thanh toán cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm. Số tiền vượt quá phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được ưu tiên đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu của phí bảo hiểm cơ bản rồi đến tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có). Phần phí còn lại nếu không đủ để đóng cho kỳ phí còn thiếu sẽ được gọi là phí treo cho đến khi BMBH bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:
 - o Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 41 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509



AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- o Vào thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các kỳ phí đến hạn của phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) vẫn chưa được đóng đủ, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), khấu trừ một phần từ GTTK đóng thêm (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH) để đóng phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.
- o Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu rút phí treo tại bất kỳ thời điểm nào sau khi kết thúc thời gian cân nhắc.

Từ năm hợp đồng thứ 5:

- Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ => (ii) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ => (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong định kỳ đóng phí đó.
- Nếu phí bảo hiểm đóng vào đủ để thanh toán cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của phí bảo hiểm của BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản, khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm. Số tiền vượt quá phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản, khoản phí này sẽ được ưu tiên đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu của tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản. Phần phí còn lại nếu không đủ để đóng cho kỳ phí còn thiếu sẽ được gọi là phí treo cho đến khi BMBH bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:
 - o Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí bao gồm tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản đến hạn sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm.
 - o Vào thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các kỳ phí đến hạn của tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản vẫn chưa được đóng đủ:
 - Trường hợp quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng đang được duy trì hiệu lực, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), khấu trừ một phần từ GTTK đóng thêm (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH) để đóng tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.
 - Trường hợp quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng đã bị chấm dứt hiệu lực, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), khấu trừ một phần từ GTTK đóng thêm (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH) để đóng tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn. Trường hợp không đủ, Công ty sẽ tiếp tục khấu trừ từ GTTK cơ bản (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH).

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 42 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

Bên mua bảo hiểm

Số Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung Di Sản Thịnh Vượng - Kế hoạch bền vững** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 43 | 43

2.1.0.0 | 21062019

398590360959509